

KẾ HOẠCH
Sản xuất ngành trồng trọt năm 2016

Phần thứ nhất
DÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT NGÀNH TRỒNG TRỌT NĂM 2015

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT:

Năm 2015, các cấp, các ngành và nông dân trong toàn huyện thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững. Trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, từng thời điểm sản xuất vẫn gặp khó khăn như: thời tiết khô hạn và ẩm bắt thường ở đầu vụ Xuân; nắng nóng, hạn hán gay gắt kéo dài ở đầu vụ Mùa, sâu bệnh có lúc phát sinh gây hại. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến xã, các phòng, ngành đã có sự phối hợp chặt chẽ và tham mưu kịp thời trong công tác chỉ đạo thời vụ gieo cấy, điều hành nước tưới, phòng trừ sâu bệnh, cùng với sự nỗ lực cố gắng khắc phục khó khăn của các địa phương và nông dân trong huyện, nên sản xuất ngành trồng trọt năm 2015 đã giành thắng lợi toàn diện về cả diện tích, năng suất, sản lượng, chất lượng và hiệu quả, cụ thể như sau:

1. Vụ đông 2014-2015:

- **Tổng diện tích gieo trồng:** 4352,5 ha= 98,5%CK. Trong đó: Cây ngô: 1.288,4 ha, năng suất: 52,1 tạ/ha; Khoai lang: 360,6 ha, năng suất: 86,3 tạ/ha; Cây lạc: 59,2 ha, năng suất: 19,8 tạ/ha; Đậu tương: 359,5 ha, năng suất: 16,2 tạ/ha; Rau các loại: 2.277,2 ha, năng suất: 161,2 tạ/ha.

- **Sản lượng lương thực vụ đông đạt: 6.713 tấn = 105,5%CK.**

2. Vụ chiêm xuân:

- **Tổng diện tích gieo trồng: 9.954 ha= 99,6%CK.** Trong đó một số cây trồng chính như: Cây ngô: 998,4 ha, năng suất bình quân: 56,4 tạ/ha; Cây lạc: 1.339,9 ha, năng suất bình quân: 16 tạ/ha; Khoai lang: 44,8 ha, năng suất đạt: 86 tạ/ha, rau các loại: 533,7 ha, năng suất đạt: 168,5 tạ/ha; Cây lúa: 6.635,2 ha, năng suất bình quân: 66,2 tạ/ha. (*Lúa lai: 4.349,5 ha; lúa chất lượng cao: 1.149,9 ha*).

- **Sản lượng lương thực vụ xuân đạt: 49.574 tấn= 100,1%CK**

3. Vụ thu, mùa:

- **Tổng diện tích gieo trồng: 9.767,9ha= 99,6%CK.** Trong đó: Cây ngô: 936,1 ha, năng suất bình quân: 53 tạ/ha; cây vừng: 311,24 ha, năng suất bình quân: 17 tạ/ha; đậu tương: 68,93 ha, năng suất bình quân: 17 tạ/ha; khoai lang: 48,75 ha, năng suất bình quân: 84 tạ/ha; Rau các loại: 4446,23 ha, năng suất bình quân: 144,2 tạ/ha; đậu các loại: 210,71 ha, năng suất bình quân: 14 tạ/ha; Lúa mùa: 7.716

ha, năng suất bình quân: 58,4 tạ/ha. Trong đó: Lúa lai: 1.713,84 ha, lúa chất lượng cao: 934,33ha, sản xuất giống lúa lai F1 50 ha (tổ hợp VL20).

- **Sản lượng lương thực vụ thu, mùa đạt:** 50.023 tấn = 100%CK.

4. Tổng sản lượng lương thực có hạt cả năm đạt: 106.310 tấn =101,2%KH=100,4%CK. Giá trị sản xuất trên ha canh tác đạt: 85,1 triệu đồng/ha/.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO.

1. Công tác chỉ đạo điều hành:

Công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất từ huyện đến cơ sở được kịp thời, phòng NN &PTNT và các ngành đã bám sát cơ sở, đồng ruộng, tham mưu kịp thời cho UBND huyện trong chỉ đạo, có phương án, giải pháp cụ thể, triển khai quyết liệt, đồng bộ trong từng thời điểm, từng khâu công việc, linh hoạt trong công tác chỉ đạo đối phó với diễn biến thời tiết bất thuận đầu vụ điều hành quyết liệt chống hạn; công tác dự tính dự báo, hướng dẫn phòng trừ sâu bệnh kịp thời, đã góp phần nâng cao năng suất sản lượng cây trồng, hạn chế thất thiệt do sâu bệnh gây ra.

2. Về chuyển dịch cơ cấu cây trồng, cơ cấu giống và thời vụ.

Cơ cấu cây trồng được chuyển dịch theo hướng tích cực, nhiều xã đã xây dựng kế hoạch chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang cây trồng hàng năm khác hoặc cấy lúa kết hợp nuôi thủy sản theo Thông tư số 47/2013/TT-BNNPTNT ngày 08/11/2013 của Bộ NN&PTNT Hướng dẫn việc chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm, kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất lúa, Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính Phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa trồng như: H.hợp, H.Giang, H.Phú, H.Quý, H.Quỳ, H.Hà, H.Phong, H.Tân,...

Cơ cấu giống tiếp tục được đổi mới, các giống mới có năng suất cao, chất lượng, thích ứng tốt hơn được mở rộng. Nhiều xã đã đầu tư kinh phí hỗ trợ đưa giống mới vào sản xuất thay thế giống cũ, mua thuốc diệt chuột sinh học và bẫy kẹp cấp cho các thôn xóm để phát động toàn dân tham gia tiêu diệt chuột như: H.Quý, H.Cát, H.Phúc, H.Ngọc, H.Xuyên, H.H.Đạt, H.Vinh, H.Thịnh, H.Đông, H.Phong, H.Luu...

Cơ cấu mùa vụ tiếp tục có sự chuyển dịch tích cực theo hướng tăng diện tích trà lúa xuân muộn, mùa sớm; không còn diện tích trà lúa xuân sớm, mùa muộn. Diện tích trà Xuân chính vụ chỉ chiếm 14,6%; trà Xuân muộn chiếm 85,4% diện tích. Trà lúa mùa sớm chiếm tới trên 90,7% diện tích, trà lúa mùa chính vụ giảm xuống còn 9,3% diện tích.

3. Công tác quản lý vật tư nông nghiệp:

Công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp tiếp tục được tăng cường, Đoàn kiểm tra liên ngành của huyện đã tổ chức kiểm tra đối với 25 cơ sở kinh doanh, giống cây trồng, phân bón, thuốc BVTV. Qua kiểm tra đã tạm dừng kinh doanh 01 cơ sở do không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, không có chứng chỉ hành nghề kinh doanh giống cây trồng và đề nghị Chủ tịch UBND huyện xử phạt vi phạm hành chính 01 cơ sở vi phạm kinh doanh phân bón kém chất lượng và

phân bón quá hạn (Công ty TNHH Cường Mạnh Hà- xã Hoàng Đồng), với số tiền 76,2 triệu đồng, đã góp phần làm lạnh mạnh thị trường, ngăn chặn sản phẩm kém chất lượng, hàng giả, hàng nhái gây thất thiệt cho nông dân.

4. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

4.1. Tồn tại, hạn chế: Bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác chỉ đạo vẫn còn một số tồn tại hạn chế đó là:

Một số xã vẫn chưa xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng gắn với tái cơ cấu nông nghiệp, vẫn để nông dân canh tác lúa trên những vùng đất khô hạn, thiếu nước thường xuyên, vùng đất nhiễm mặn, vùng hay ngập úng năng suất và hiệu quả thấp.

Một số xã còn để nông dân gieo cấy bằng giống lúa dài ngày, dễ nhiễm sâu bệnh ở vụ xuân như: Xi23, NX30, BC15 tập trung chủ yếu ở các xã H.Phúc, H.Đạo, H.Phụ, H.Thái, H.Phú, H.Cát... và cấy chậm thời vụ như xã Hoàng Thanh. Ở vụ mùa: Tình trạng nông dân bỏ ruộng cấy không hết diện tích, bỏ đất hoang nhiều vẫn còn xảy ra ở một số xã như: H.Khánh, H.Lương, H.Đức, H.Thái, H.Lộc, H.Tân, H.Lưu,... một số xã chỉ đạo nông dân phun thuốc không đúng thời điểm và để nông dân sử dụng không đúng các loại thuốc theo sự hướng dẫn của UBND huyện, dẫn đến hiệu quả phòng trừ sâu cuốn lá nhỏ và sâu đục thân không đạt yêu cầu, nhiều diện tích lúa bị sâu cuốn lá gây hại nặng, làm ảnh hưởng đến lá đòng và bông bạc do sâu đục thân gây hại ở các xã H.Phượng, H.Phú, H.Kim, H.Cát, H.Khê, H.Phong, H.Châu,...

Chưa có giải pháp hữu hiệu để tích tụ ruộng đất, đổi điền, đôn thửa. Một số xã bỏ đất hoang không gieo trồng hết diện tích; đưa cơ giới hóa khâu gieo cấy còn chậm; tiến bộ khoa học chậm được áp dụng nên năng suất và hiệu quả kinh tế của một số loại cây trồng như: ngô, đậu tương, lạc... còn thấp so với tiềm năng.

Việc liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng giữa doanh nghiệp với HTX và nông dân còn hạn chế, chưa thành xu thế trong phát triển nông nghiệp, khiến cho sản xuất chưa tạo ra đột phá.

Công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở kinh doanh giống, vật tư nông nghiệp và chất lượng nông sản ở một số xã còn hạn chế, đùn đẩy trách nhiệm để gây bức xúc trong nhân dân.

4.2. Nguyên nhân tồn tại:

Cấp ủy đảng, chính quyền và người đứng đầu một số xã chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của sản xuất nông nghiệp; chưa quan tâm lãnh đạo, chưa sâu sát, thiếu quyết liệt, cụ thể có trọng tâm, trọng điểm trong chỉ đạo sản xuất và tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chưa có giải pháp bước đi, cách làm phù hợp với điều kiện địa phương, chưa phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ công chức phụ trách nông nghiệp và khuyến nông cơ sở.

Các HTX nông nghiệp hoạt động kém hiệu quả chưa đóng vai trò thiết thực thúc đẩy sản xuất. Kiến thức chuyên môn của khuyến nông viên, công chức chỉ đạo sản xuất nông nghiệp ở một số xã, thị trấn còn hạn chế, chưa tham mưu kịp thời, hiệu quả cho lãnh đạo xã.

III. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2015-2016 VÀ MỘT SỐ BIỆN PHÁP NỐI TIẾP TRONG THỜI GIAN TỚI.

1. Tình hình sản xuất vụ đông năm 2015-2016:

Sản xuất Vụ Đông năm 2015- 2016 diễn ra trong điều kiện không thuận lợi, ngay từ đầu vụ thời tiết liên tục có mưa gây khó khăn cho việc gieo trồng cây vụ Đông. Đặc biệt do ảnh hưởng của mưa lớn đã gây thiệt hại: 158 ha cây trồng vụ Đông mới gieo. Trong đó: Cây ngô: 105 ha; Đậu tương: 35 ha; cây ớt: 10 ha và Bí xanh: 13 ha.

Để bù đắp lại diện tích cây trồng vụ đông đã gieo bị thiệt hại do mưa lớn. UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các phòng ngành chức năng chuyên môn, các xã, thị trấn, tích cực đôn đốc bà con nông dân gieo trồng bổ sung các cây trồng còn thời vụ. Do vậy, tính đến ngày 8/11/2015, tổng diện tích cây trồng vụ đông đã gieo trồng: 4.265 ha= 95%KH. Cụ thể một số cây trồng chính như sau:

- *Cây ngô*: Diện tích gieo trồng đạt: 1.150 ha = 88,4%KH
- *Đậu tương*: Diện tích gieo trồng đạt: 355 ha = 71 %KH
- *Cây lạc*: Diện tích gieo trồng đạt: 60 ha = 100 %KH
- *Khoai lang*: Diện tích gieo trồng đạt: 365 ha = 100 %KH
- *Khoai tây*: Diện tích gieo trồng đạt: 185 ha = 85 %KH
- *Rau, đậu các các loại*: 2.150 ha.

2. Một số biện pháp nối tiếp:

Để đảm bảo diện tích năng suất, đặc biệt là nâng cao giá trị sản xuất hàng hoá trong trồng trọt. Chủ tịch UBND huyện yêu cầu các xã, thị trấn, các phòng ngành liên quan triển khai, thực hiện một số biện pháp trong thời gian tới như sau:

Tranh thủ thời tiết đang thuận lợi tích cực chăm sóc, bảo vệ các loại cây trồng đã gieo, đồng thời tiếp tục gieo trồng các cây trồng còn thời vụ như: khoai tây, cà chua, cà rốt, su hào, bắp cải, và rau đậu các loại với phương thức xen canh, gối vụ, rải vụ, đảm bảo đạt chỉ tiêu diện tích được giao. Bố trí chuyên dịch một số cây trồng sang vụ Đông-Xuân nhằm cung cấp nông sản hàng hóa dịp Tết Nguyên Đán Bính Thân năm 2016.

Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, phát hiện các đối tượng sâu, bệnh gây hại cây trồng như: Rệp hại ngô; sâu khoang hại đậu tương, rau, bí xanh, cà chua, dưa bao tử, dưa chuột....để hướng dẫn nông dân phòng trừ kịp thời.

- Các phòng, ngành chuyên môn thường xuyên nắm bắt tình hình, diễn biến của thời tiết và sâu bệnh, tham mưu cho UBND huyện có biện pháp chỉ đạo kịp thời, nhằm bảo vệ cây trồng vụ đông để cây trồng sinh trưởng, phát triển và cho năng suất, sản lượng, chất lượng cao nhất.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH SẢN SUẤT NGÀNH TRỒNG TRỌT NĂM 2016

I. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN.

1. Về thuận lợi:

Năm 2016 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 26 và là năm đầu tiên thực hiện kế hoạch 5 năm 2016-2020. Đặc biệt việc tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015-2020, tạo động lực và tinh thần cho các cấp các ngành tích cực chỉ đạo, hướng dẫn nông dân sản xuất, góp phần cho sản xuất ngành trồng trọt năm 2016 đạt kết quả cao.

Nhiều tiến bộ kỹ thuật mới về giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; nhiều mô hình đã được khẳng định trong thực tiễn sản xuất giúp người nông dân nâng cao năng suất, chất lượng nông sản và tăng hiệu quả kinh tế, là điều kiện thuận lợi cho việc triển khai sản xuất ngành trồng trọt năm 2016.

Việc triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất và chương trình xây dựng nông thôn mới, ... đã tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật cho sản xuất; nhất là các công trình thủy lợi, giao thông nội đồng đã và đang được xây mới, cải tạo, nâng cấp đưa vào sử dụng ngày càng có hiệu quả.

Các tiến bộ kỹ thuật về giống, kỹ thuật thâm canh, phòng trừ sâu bệnh; cơ giới hoá trong sản xuất tiếp tục được ứng dụng trên địa bàn là điều kiện thuận lợi cho sản xuất trồng trọt năm 2016 và các năm tiếp theo.

2. Khó khăn:

Từ nay đến đầu năm 2016 hiện tượng El nino sẽ tiếp tục gây ảnh hưởng phức tạp đối với diễn biến thời tiết. Vụ Đông xuân năm 2015-2016 được dự báo sẽ có nhiệt độ trung bình cao hơn và khô hạn, thiếu nước so với trung bình nhiều năm nên sẽ tác động đến sản xuất.

Những khó khăn nội tại của ngành nông nghiệp và những tồn tại của năm 2015 như đã nêu trên nếu không được nghiên cứu, khắc phục có hiệu quả sẽ tiếp tục diễn ra trong vụ chiêm xuân 2015-2016.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, thời vụ, cơ cấu giống là then chốt gắn với sản xuất hàng hóa nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của từng địa phương và toàn huyện. Xây dựng cánh đồng có diện tích lớn, ứng dụng khoa học - kỹ thuật - công nghệ, cơ giới hóa đồng bộ vào sản xuất. Nâng cao chất lượng nông sản, mở rộng các vùng sản xuất có liên kết tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Tổng diện tích gieo trồng: 23.822 ha.

Trong đó: + Vụ Đông năm 2015-2016: 4.500 ha;

+ Vụ Xuân: 9.882 ha;

+ Vụ Thu- Mùa: 9.440 ha.

- Tổng sản lượng lương thực có hạt: 100 ngàn tấn.

- Chuyển đổi diện tích trồng lúa năng suất thấp sang cây trồng khác, sang nuôi trồng thủy sản: 150 ha. Cụ thể một số cây trồng chính như sau:

- **Cây lúa:** Diện tích lúa cả năm 14.732 ha, năng suất lúa bình quân cả năm ước đạt: 61 tạ/ha, sản lượng đạt: 90.000 tấn trở lên. Trong đó: vụ Xuân 6.732 ha, năng suất trung bình 66 tạ/ha, sản lượng 44.431 tấn; vụ Mùa 8.000 ha, năng suất trung bình 58 tạ/ha, sản lượng: 46.400 tấn.

- **Cây ngô:** Diện tích ngô cả năm 3.300 ha, năng suất trung bình: 53,1 tạ/ha, sản lượng: 17.540 tấn. Trong đó: vụ Đông 1.300 ha, năng suất: 50 tạ/ha, sản lượng: 6.500 tấn; vụ Xuân 1.100 ha, năng suất 57 tạ/ha, sản lượng: 6.270 tấn; vụ Thu 900 ha, năng suất: 53 tạ/ha, sản lượng 4.770 tấn.

- **Cây lạc:** Diện tích lạc cả năm 1.460 ha, năng suất trung bình 21 tạ/ha, sản lượng 3.660 tấn. Trong đó: vụ Đông 60 ha, năng suất 20 tạ/ha, sản lượng 120 tấn; vụ Xuân 1.400 ha, năng suất 22 tạ/ha, sản lượng 3.000 tấn; lạc thu: 30 ha; năng suất: 18 tạ/ha; sản lượng: 540 tấn.

- **Đậu tương:** Diện tích đậu tương cả năm 495 ha, năng suất trung bình 17 tạ/ha, sản lượng 841 tấn; trong đó: vụ Đông 435 ha, năng suất: 17 tạ/ha, sản lượng 739 tấn; vụ Thu 60 ha, năng suất 17 tạ/ha, sản lượng 102 tấn.

- **Khoai lang:** Diện tích cả năm 500 ha, năng suất trung bình 83,3 tạ/ha, sản lượng 4.300 tấn. Trong đó: vụ Đông 400 ha, năng suất: 86 tạ/ha, sản lượng 3.440 tấn; vụ Xuân 50 ha, năng suất 90 tạ/ha, sản lượng 450 tấn; vụ Thu 50 ha, năng suất 82 tạ/ha, sản lượng 410 tấn.

- **Khoai tây:** Diện tích cả năm 310 ha, năng suất trung bình 143,4 tạ/ha, sản lượng 4.445 tấn. Trong đó: vụ Đông 210 ha, năng suất: 145 tạ/ha, sản lượng 3.045 tấn; vụ Xuân 100 ha, năng suất 140 tạ/ha, sản lượng 1.400 tấn.

- **Rau các loại:** Diện tích rau cả năm 3.150 ha, năng suất 150 tạ/ha, sản lượng 48.150 tấn. Trong đó: vụ Đông 2.200 ha, năng suất: 153 tạ/ha, sản lượng 33.400 tấn; vụ Xuân 550 ha, năng suất 150 tạ/ha, sản lượng 8.250 tấn; vụ Thu 400 ha, năng suất 147 tạ/ha, sản lượng 58.800 tấn.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ XUÂN NĂM 2015-2016:

1. Mục tiêu cụ thể:

- **Tổng diện tích gieo trồng phần đầu đạt từ: 9.882 ha** trở lên. Trong đó mục tiêu một số cây trồng chính như sau:

+ Cây lúa: 6.732 ha, N/s bình quân: 66 tạ/ha; sản lượng: 44.431 tấn

- + Cây ngô: 1.100 ha, N/s bình quân: 56 tạ/ha; sản lượng: 6.270 tấn
 - + Cây lạc: 1.400 ha, N/s bình quân: 21 tạ/ha; sản lượng: 2.940 tấn
 - + Khoai lang: 50 ha, N/s bình quân: 90 tạ/ha; sản lượng: 450 tấn
 - + Khoai Tây: 100 ha N/s bình quân: 140 tạ/ha; sản lượng: 1.400 tấn
 - + Rau các loại: 500 ha; N/s bình quân: 154 tạ/ha; sản lượng: 7.700 tấn
- Tổng sản lượng lương thực có hạt phần đầu đạt 50.000 tấn trở lên.**

2. Các giải pháp chủ yếu.

2.1. Nâng cao năng lực, hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của UBND các xã, thị trấn đối với sản xuất nông nghiệp

Đổi mới tư duy, năng động, sáng tạo, hành động quyết liệt có trọng tâm, trọng điểm có hiệu quả trong chỉ đạo sản xuất. Rà soát quy hoạch vùng sản xuất các loại cây trồng để phát triển sản xuất theo hướng hàng hóa tập trung gắn với tiêu thụ theo chuỗi giá trị trên cơ sở phát huy lợi thế sản phẩm và lợi thế vùng, địa phương. Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, công chức, khuyến nông viên cơ sở.

Chỉ đạo quyết liệt nghiêm túc, quản lý cơ cấu giống và thời vụ tăng tối đa trà lúa xuân muộn, mùa sớm. Năng động, linh hoạt trong bố trí cơ cấu và thời vụ cây trồng hàng hóa. Quản lý chặt chẽ chất lượng giống, vật tư nông nghiệp, chất lượng nông sản.

Khuyến khích, xây dựng mô hình tích tụ ruộng đất, đổi điền dồn thửa để sản xuất trên cánh đồng có diện tích lớn. Quản lý, sử dụng có hiệu quả đất nông nghiệp không để xảy ra tình trạng bỏ ruộng.

Kiên toàn đổi mới hoạt động của các HTX nông nghiệp theo Luật HTX năm 2012 đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới. Chủ động tìm kiếm thị trường, liên kết với các doanh nghiệp dịch vụ đầu vào phục vụ sản xuất và tiêu thụ nông sản.

2.2. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, cơ cấu giống, cơ cấu mùa vụ.

Từng xã, thị trấn xây dựng kế hoạch chuyển đổi linh hoạt đất trồng lúa kém hiệu quả sang cây trồng hàng năm khác, kết hợp nuôi thủy sản để nâng cao hiệu quả sản xuất theo Thông tư số 47/2013/TT-BNNPTNT ngày 08/11/2013 của Bộ NN&PTNT Hướng dẫn việc chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm, kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất lúa, Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính Phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

Tiếp tục duy trì vùng lúa thâm canh, năng suất cao, hiệu quả cao với diện tích 3.030 ha. Xây dựng các vùng sản xuất cây trồng liên kết tiêu thụ như: lúa giống, lúa chất lượng cao, ngô ngọt, ngô lấy thân làm thức ăn chăn nuôi, ngô giống F1, ớt, dưa chuột, dưa bao tử, khoai tây, bí xanh, bí đỏ,...

a) Đối với cây lúa: Mỗi địa phương chỉ nên cơ cấu từ 3-4 giống lúa chủ lực, có năng suất, chất lượng cao, có khả năng thích nghi với điều kiện thời tiết và kháng các loại sâu bệnh chủ yếu. Tập trung chỉ đạo thực hiện cơ cấu giống lúa ở

mỗi địa phương, gồm 3 nhóm giống lúa có thời gian sinh trưởng trung bình: nhóm giống lúa thuần chất lượng tốt, năng suất khá; nhóm giống lúa lai chất lượng khá, năng suất cao và nhóm giống lúa thuần, lúa lai có năng suất cao, chất lượng trung bình có thị trường tiêu thụ phục vụ cho chế biến. Trên cơ sở đó, tùy thời gian sinh trưởng của từng giống và điều kiện thực tế của từng địa phương để bố trí thời vụ gieo cấy phù hợp, đảm bảo lúa trổ tập trung từ **25/4-05/5/2016**.

- *Đối với trà lúa Xuân chính vụ*: Gieo mạ từ ngày **05-10/01/2016**, cấy khi mạ đạt từ 3,5-4 lá.

- *Đối với trà lúa Xuân muộn*: Sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng dưới 135 ngày, gieo mạ từ **10-20/01/2016**, tùy theo thời gian sinh trưởng của từng giống để gieo mạ trong khung thời vụ phù hợp giống có thời gian sinh trưởng dài bố trí đầu khung thời vụ, giống có thời gian sinh trưởng ngắn hơn bố trí giữa và cuối khung thời vụ. Tuổi mạ khi cấy từ 3-3,5 lá.

- *Đối với gieo mạ khay để sử dụng cấy máy*: Áp dụng đối với diện tích chủ động tưới tiêu, lấy thời điểm cấy quanh Tiết lập xuân 04/02 để xác định thời điểm gieo mạ (thời gian sinh trưởng của mạ trong khay từ 12-15 ngày). Chú ý cần quản lý lượng giống khi gieo mạ tránh tình trạng gieo quá dày làm ảnh hưởng đến số rãnh trên khóm quá cao khi cấy lúa.

b) Cây ngô: Sử dụng chủ yếu bằng các giống ngô lai đơn có bộ lá đứng, gọn, kết hợp gieo đúng mật độ theo hướng dẫn của nhà sản xuất giống và tăng đầu tư thâm canh để đạt năng suất và hiệu quả cao nhất. Thời vụ gieo trồng kết thúc trước ngày **20/02/2016**.

c) Cây lạc: Tập trung chủ yếu sử dụng các giống lạc lai có tiềm năng năng suất cao, kháng sâu bệnh. Thời vụ gieo trồng kết thúc trước **15/02/2016**.

d) Đậu tương, đậu xanh: Thời vụ gieo trồng kết thúc trước **20/02/2016**.

e) Các loại rau, màu khác: Trên cơ sở quy hoạch vùng sản xuất và quỹ đất của từng địa phương để lựa chọn, bố trí các cây trồng có giá trị hàng hoá cao, có thị trường tiêu thụ để đưa vào sản xuất nhưng phải thực hiện tốt công thức luân canh xen canh, gối vụ, trái vụ,... để vừa đảm bảo khai thác tốt nhất tiềm năng đất đai đem lại hiệu quả kinh tế cao trên đơn vị diện tích, vừa hạn chế tối đa mầm mống sâu bệnh lây lan.

(Có lịch hướng dẫn thời vụ cụ thể của phòng NN&PTNT kèm theo)

2.3. Giải pháp về cơ cấu giống:

- *Cây lúa*: Phần đầu tỷ lệ gieo cấy lúa lai chiếm khoảng 80%DT bằng các giống chủ lực như: Thái Xuyên 111, 27P31, PHB71, Thục hưng 6, VT404, Nhị ưu 986, BTE-1, ... Lúa thuần, lúa chất lượng cao chiếm khoảng 20%DT, bằng các giống như: LT2, DQ11, RVT, Thiên ưu 8, Bắc thơm số 9, Trân Châu hương, Thuần Việt 1, TBR-1, TBR 45, Q5, Hoa khô 4,.....

- *Cây ngô*: Sử dụng các giống ngô lai đơn cho năng suất cao như: P4199, B265, PAC399, NK66, NK54, C919, CP333... Đối với các xã có đất bãi ven sông Mã, sông Lạch Trường sử dụng các giống ngô có khả năng chịu hạn tốt như: VN8960, NK 4300...

- *Đậu tương*: Tập trung gieo trồng các giống đậu tương ngắn ngày, có tiềm năng năng suất cao, ngoài các giống như: DT84, DT96, DT12...; cần mở rộng các giống mới: DT99, DT2000, DT26...

- *Giống lạc*: Sử dụng bằng các giống như: L23, L24, L18, L26, TB25...

2.4. Ứng dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất

Tăng cường áp dụng cơ giới hoá đồng bộ trong sản xuất, trọng tâm là tổ chức gieo sạ và gieo mạ khay, cấy máy đối với trồng lúa. Tổ chức cày ải giải phóng đất để tăng độ phì của đất và tiêu diệt nguồn sâu bệnh chuyển vụ.

Tiếp tục chỉ đạo ứng dụng rộng rãi chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM); sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc “4 đúng”; chương trình 3 giảm, 3 tăng ICM, canh tác lúa cải tiến SRI, ...

Tuyên truyền cho nông dân từng bước áp dụng tiêu chuẩn thực hành sản xuất nông nghiệp tốt theo hướng GAP để phát triển bền vững. Tránh lạm dụng phân bón hóa học, thuốc BVTV trong sản xuất nâng cao chất lượng nông sản gắn với bảo vệ môi trường.

Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng trong triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng trừ sâu bệnh kịp thời, hiệu quả và an toàn không để sâu bệnh phát sinh thành dịch, đặc biệt lưu ý các đối tượng sâu bệnh chính như: bệnh đạo ôn, bệnh vàng lá sinh lý, sâu đục thân....

2.5. Giải pháp về thủy lợi:

Tổ chức ra quân làm thủy lợi mùa khô đảm bảo khối lượng chất lượng, nạo vét các bể hút trạm bơm đầu mối và hệ thống kênh mương, làm thủy lợi nội đồng, tu bổ, sửa chữa các công trình thủy lợi; triển khai nạo vét, dọn cỏ trong các hệ thống kênh, nhất là hệ thống kênh mương nội đồng sẵn sàng cấp nước cho cây trồng; tích trữ nước sớm trong các ao, hồ, kênh mương, chủ động chống hạn.

Các xã, thị trấn phối hợp chặt chẽ với Chi nhánh Thủy lợi để cung cấp đủ nước đảm bảo diện tích gieo trồng theo kế hoạch đề ra. Có kế hoạch lập phương án điều tiết tưới, tiêu cụ thể cho từng vùng, từng loại cây trồng phù hợp, nhất là những vùng cuối kênh. Đồng thời thường xuyên theo dõi chặt chẽ diễn biến của thời tiết, để chủ động tưới, tiêu mang lại hiệu quả.

V. TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

1. Đối với các xã, thị trấn

Trên cơ sở mục tiêu, kế hoạch sản xuất chung của huyện, căn cứ tình hình thực tế của địa phương, xây dựng kế hoạch sản xuất vụ chiêm xuân của xã cụ thể đến từng thôn xóm, từng vùng sản xuất, từng loại cây trồng. Tổ chức hội nghị triển

khai công tác sản xuất đến cán bộ xã, thôn, HTX, các cơ sở kinh doanh giống, phân bón, thuốc BVTV, các cơ sở có máy cày, máy cấy, mạ khay phục vụ nông nghiệp nông dân trên địa bàn để thống nhất triển khai kế hoạch sản xuất một cách đồng bộ, cụ thể. Tập trung định hướng, chỉ đạo các giải pháp mang tính lâu dài để thực hiện mục tiêu tái cơ cấu. Trước mắt là các giải pháp trọng tâm để hoàn thành vượt mức mục tiêu, kế hoạch sản xuất vụ Chiêm Xuân năm 2015-2016.

2. Đối với các phòng, ngành cấp huyện

2.1. Phòng NN& PTNT: Hướng dẫn, đôn đốc các xã, thị trấn, các ngành phục vụ nông nghiệp xây dựng, triển khai kế hoạch sản xuất năm 2016. Theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, sinh trưởng phát triển của cây trồng, tham mưu kịp thời chỉ đạo sản xuất. Có phương án ứng phó kịp thời khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh. Tham mưu thực hiện tốt công quản lý nhà nước đối với các loại giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, vật tư nông nghiệp, chất lượng nông sản.

Phối hợp với các phòng, ngành liên quan, tham mưu đề xuất chính sách hỗ trợ sản xuất trồng trọt năm 2016, báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định.

2.2. Các phòng, ngành liên quan: Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao, có biện pháp triển khai thực hiện tốt kế hoạch sản xuất. Đồng thời theo dõi nắm bắt tình hình, chỉ đạo các xã, thị trấn được phân công chỉ đạo vòng 2.

2.3. Trạm Khuyến nông, Trạm Bảo vệ thực vật:

Tập trung thực hiện tốt việc chuyển giao kỹ thuật vùng thâm canh lúa năng suất, chất lượng, hiệu quả cao; hướng dẫn kỹ thuật thâm canh mạ che phủ nilon, gieo mạ khay cấy bằng máy. Triển thực hiện các mô hình khuyến nông trên địa bàn. Thực hiện có hiệu quả công tác trình diễn, khuyến cáo các mô hình mới, các nhân tố mới, các điển hình tiên tiến trong sản xuất. Có biện pháp khắc phục các yếu kém, tồn tại liên quan đến khoa học kỹ thuật trong sản xuất.

Xây dựng phương án phòng trừ sâu, bệnh vụ chiêm xuân; thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo tình hình phát sinh, phát triển của sâu bệnh ở từng vụ, từng loại cây trồng. Khuyến cáo và hướng dẫn nông dân sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật, biện pháp phòng trừ đạt hiệu quả, tham mưu kiểm tra, quản lý thuốc BVTV trên địa bàn.

2.4. Chi nhánh Thủy lợi Hoàng Hoá: Căn cứ kế hoạch sản xuất và lịch thời vụ của huyện. Chủ động lập phương án cung cấp đủ nước phục vụ sản xuất đúng thời vụ, nhu cầu cần nước ứng với từng thời kỳ sinh trưởng, phát triển của cây trồng và tiêu ứng kịp thời khi có mưa, ứng xảy ra.

2.5. Đài truyền thanh huyện: Phối hợp chặt chẽ với Phòng NN&PTNT, Trạm khuyến nông, Trạm BVTV, các xã, thị trấn tuyên truyền phổ biến chuyên sâu từng vấn đề cụ thể trong suốt quá trình sản xuất, nhằm cổ vũ, động viên nông dân hăng hái thi đua lao động sản xuất.

2.6. Đề nghị UMTTQ và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội: Tiếp tục phối hợp với chính quyền các cấp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân trong huyện thi đua phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

UBND huyện yêu cầu UBND các xã, thị trấn, các phòng ngành cấp huyện triển khai thực hiện tốt các nội dung trong kế hoạch, phấn đấu giành thắng lợi cao nhất các mục tiêu đề ra./.

Nơi nhận:

- TTHU, TTHĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;(b/c)
- Trưởng các phòng, ngành UBND huyện;
- TTMTTQ, các đoàn thể huyện;
- Các Đơn vị phục vụ nông nghiệp;
- UBND 43 xã, thị trấn;
- Đài truyền thanh huyện;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tuy

ĐỊNH HƯỚNG

CƠ CẤU GIỐNG LÚA CỦA CÁC XÃ, THỊ TRẤN

(Kèm theo Kế hoạch số: 1609/KH-UBND ngày 06/11/2015 của UBND huyện)

1. Đối với 12 xã gieo cấy có tỷ lệ lúa lai cao như: H.Giang, H.Xuân, H.Khánh, H.Phượng, H.Kim, H.Trung, H.Trinh, H.Son, H.Lương, H.Xuyên, H.Cát, H.Khê. Bố trí 100% DT lúa xuân muộn, bằng các giống lúa lai chủ lực có tiềm năng năng suất cao như: Thái Xuyên 111, 27P31, VT404, Thục Hưng 6, Phúc ưu 868 và một số giống lúa thuần như: Thiên ưu 8, TBR-45, TBR-1, DQ11....

2. Đối với 5 xã có truyền thống sản xuất lúa chất lượng như: H.Phú, H.Quý, H.Quỳ, H.Hợp, H.Minh. Cơ cấu bằng các giống lúa chất lượng cao như: Thiên ưu 8, Trân châu hương, LT2, Thuần Việt 1, DQ11, Bắc thơm số 7 kháng bạc lá,...Diện tích còn lại bố trí bằng các giống lúa lai như: 27P31, Thục Hưng 6, Thái xuyên 111, ...

3. Đối với 5 xã vùng Đông nam có chân đất sâu trũng, nhiễm chua phèn, nên cây lúa thường bị kéo dài thời gian sinh trưởng gồm: H.Phong, H.Lưu, H.Châu, H.Trạch, H.Tân. Cơ cấu chủ yếu bằng giống lúa lai: N.ưu 69, 27P31, PHB71 và các giống lúa thuần như: TBR-1, TBR-45, DQ11...lưu ý phải bố trí thời vụ gieo mạ sớm hơn lịch thời vụ của huyện từ **5-7** ngày, để lúa trổ tập trung trong khoảng từ **25-30/04/2016**.

4. Đối với 10 xã như: H.Đức, H.Đạo, H.Thắng, H.Ngọc, H.Đồng, H.Vinh, H.Thịnh, H.Thái, H.Lộc, H.Thành. Cơ cấu giống chủ yếu bằng các giống như: BTE-1, Thái Xuyên 111, 27P31 và các giống lúa thuần như: TBR-45, TBR-1, RVT, DQ-11, Thuần Việt 1, Hoa Khôi 4, Thiên ưu 8...

5. Đối với 04 xã gồm: H.Phúc, H.Hà, H.Đạt và Thị trấn Bút Sơn. Cơ cấu bằng các giống như: PHB71, 27P31, Thái Xuyên 111 và một số giống lúa thuần như: RVT, Bắc thơm số 7, DQ-11, TBR-45, Thiên ưu 8...

6. Đối với 7 xã gồm: H.Yên, H.Tiến, H.Hải, H.Trường, H.Thanh, H.Đông, H.Phụ.. là những xã có chân đất canh tác chủ yếu là đất cát, nghèo dinh dưỡng, khả năng giữ nước, giữ phân kém, tưới tiêu không chủ động, phụ thuộc rất nhiều vào tự nhiên. Cơ cấu chủ yếu bằng các giống như: Nhị ưu 986, Thái Xuyên 111, 27P31, PHB71, TBR-45, TBR-1, Q5...

Cơ cấu trà	Chân đất	Loại giống chủ lực	TGST (ngày)	Thời gian gieo	Tuổi mạ khi cấy (Số lá)	Thời gian trổ	Phương thức gieo mạ
Trà lúa xuân chính vụ	Đất sâu trũng	BTE-1	140-145	05-10/01	3,5- 4,0	20-25/4	Dược xúc che phủ nilon
Trà lúa Xuân muộn	Đất vằn, chủ động nước	Thái xuyên 111, 27P31, PHB71, Thục hưng 6, VT404, CT16....	125-135	10-15/01	3,5- 4,0	20-25/4	Dược xúc, Mạ khay che phủ 100%nilon
		Bắc thơm số 7, LT2, RVT, DQ11, TBR-45, Trân châu hương, Thuần Việt 1, Hoa Khôi 4 Thiên ưu 8, TBR-1, Q5...	120-135	10-15/01	3-3,5	20-25/4	
Ngô xuân	- Đất bãi ven sông - Đất chuyên màu	LVN8960, NK4300, B06 P4199, B256, NK66, NK54,C919, CP333	125-135 110-125	05-15/02	- Trồng thuần - Trồng thuần hoặc trồng xen		
Lạc xuân	Đất bãi chuyên màu hoặc đất vằn	L14, L18, L23, L24, L26, TB25	125-135	20/01- 10/02	Thời gian thu hoạch 15-25/5	Trồng thuần	
- Đậu tương	Đất bãi ven sông	DT96, DT99, ĐT2000, ĐT84	90- 95	01-10/02	Thu hoạch: 20-25/5	Trồng thuần	
- Đậu xanh	Đất chuyên màu	DX02, T135, DX044	70 - 80	10-20/02	Thu hoạch: 15- 20/5	Trồng thuần	
Rau đậu các loại	Đất chuyên màu			10/01-25/02	Trồng thuần, trồng xen canh, gôỉ vụ		

Ghi chú:

- Trên cơ sở bộ giống cơ cấu của huyện, mỗi xã chỉ nên cơ cấu từ 3-4 giống lúa, hướng dẫn cơ cấu giống đến từng thôn, xóm, từng xứ đồng, mỗi vùng chỉ nên cơ cấu từ 1-2 giống lúa có thời gian sinh trưởng tương đương nhau.

- Đối với gieo mạ khay để sử dụng cây bằng máy lấy thời điểm cấy từ xung quanh Tiết lập xuân đến 20/02/2016 để xác định thời điểm gieo mạ (thời gian sinh trưởng của mạ trong khay từ 12-15 ngày).